TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04- 7 -2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Hồng.**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền -** Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện V không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp *"ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích V1** – sinh 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Trung H, xã Trung A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Tăng Trường Ng** - sinh 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Trung H, xã Trung A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V1 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Ng do tự quen biết và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã X huyện T vào ngày 30 tháng 6 năm 2014.

Sau ngày cưới vợ chồng chị đi làm thuê sống ở B, sống hạnh phúc được gần 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải với nhau, chị nhiều lần bị anh Ng xô đuổi, cho nên

vợ chồng sống không có hạnh phúc, chị và anh Ng đã không còn sống chung từ tháng 02/2019 đến nay.

Nay chị V1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tăng Trường Ng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Tăng Trường M1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2014. Cháu M1 đang sống chung với anh Ng. Sau khi ly hôn chị V1 đồng ý để anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Chị V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Tăng Trường Ng đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Ng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải .

Vào ngày 19/6/2019 anh Ng có gửi đến Tòa một đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại tòa, và một bản khai ý kiến đề ngày15/6/2019 anh Ng nêu ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân:Anh thừa nhận anh và chị V1 tự nguyện tìm hiểu nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Xuân vào ngày 30/6/2014. Sau ngày cưới anh và chị V1 sống ở Bình Dương

Thời gian đầu vợ chồng anh sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cự cải, anh và chị V1 đã không còn sống chung từ tháng 02/2019 đến nay. Nay chị V1 xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị V1.

Về con chung: anh Thừa nhân anh và chị V1 cùng có một con chung tên Tăng Trường M1 sinh ngày 28/10/2014 hiện con chung đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị V1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải thu phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh (bản sao).

Bị đơn: Bản khai ý kiến, Đơn xin vắng mặt không tham tố tụng tại Tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bích V1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Tăng Trường Ng Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Tăng Trường Ng và anh Ng cũng có đơn xin không tham gia tố tụng tại Tòa vì anh đi làm ăn xa. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Tăng Trường Ng

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V1 và anh Tăng Trường Ng do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn vào ngày 30 tháng 6 năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị V1 và anh Ng là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Trong quá trình chung sống theo chị V1 trình bày thì thời gian anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải với nhau, anh Ng thường xô đuổi chị, chị V1 và anh Ng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Anh Ng không đến Tòa được do đi làm ăn xa, nhưng anh có gửi bản khai ý kiến đến Tòa để trình bày ý kiến của mình là đồng ý ly hôn với chị V1, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị V1 và anh Ng

Về con chung: Có 01 con chung tên Tăng Trường M1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2014. Cháu M1 đang sống chung với anh Ng và anh Ng yêu cầu được Trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị V1 cũng đồng ý để con cho anh Ng nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho cháu M1 cần tiếp tục giao cháu M1 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Ng không yêu cầu chị V1 cấp dưỡng nuôi cháu M1 nên chị V1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu M1

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị V1 phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích V1 và anh Tăng Trường Ng.

Về con chung: Giao cháu Tăng Trường M1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2014 cho anh Tăng Trường Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Bích V1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Tăng Trường M1

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích V1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009662 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị Nguyễn Thị Bích V1 đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã X, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh